

Đơn vị: Trường THPT Yên Khánh B
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Khánh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

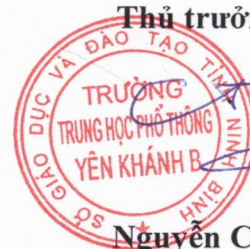
Trường THPT Yên Khánh B công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III như sau:

DVT: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.226.321	4.473.141		
I	Nguồn ngân sách trong nước	14.226.321	4.473.141		
1	Chi quản lý hành chính	0	0		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	14.226.321	4.473.141		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.875.000	3.542.916	29,84	111,75
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.351.321	930.225	39,56	0,00
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Yên Khánh, ngày 02 tháng 10 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Chí Thanh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý III năm 2023

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2023						Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm				
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10		
	Tổng cộng	14.226.321	12.946.500	-	1.277.321	4.473.141	9.657.800	4.568.521	-		
1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	11.875.000	11.875.000	-	1.277.321	3.542.916	8.727.575	3.147.425	-		
2	Kinh phí không thường xuyên	2.351.321	1.071.500	-	-	930.225	930.225	1.421.096	-		
2,1	Kinh phí mua sắm	1.069.000	1.069.000	-	-	-	-	1.069.000	-		
1	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 11	896.000	896.000	-	-	-	-	896.000	-		
2	Mua 10 bộ máy vi tính phòng tin	117.000	117.000	-	-	-	-	117.000	-		
3	Mua 25 bộ bàn, ghế phòng tin	56.000	56.000	-	-	-	-	56.000	-		
2,2	Kinh phí đặc thù	1.282.321	2.500	-	1.277.321	927.725	927.725	352.096	-		
1	Duy trì PM Quản lý tài sản	2.500	2.500	-	-	-	2.500	-	-		
2	Duy trì PM Quản lý viên chức	2.500	2.500	-	-	-	-	2.500	-		
3	Kinh phí thi Tốt nghiệp THPT năm 2023	210.575	-	-	210.575	210.575	210.575	-	-		
4	Kinh phí hỗ trợ chênh lệch học phí tăng thêm Học kỳ II năm học 2022-2023	717.150	-	-	717.150	717.150	717.150	-	-		
5	Kinh phí cho GV giảng dạy học sinh khuyết tật	260.886	-	-	260.886	-	-	260.886	-		
6	Kinh phí hỗ trợ học sinh Khuyết tật	29.800	-	-	29.800	-	-	29.800	-		
7	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	21.000	-	-	21.000	-	-	21.000	-		
8	Kinh phí cấp bù do miễn, giảm học phí	37.910	-	-	37.910	-	-	37.910	-		

Ngày 02 tháng 10 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị




Trần Thị Thanh Thùy

Trần Thị Thanh Thùy

Nguyễn Chí Thanh

